

Bản án số: **100/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: **30 - 9 - 2020**

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Lơn**

Bà **Lê Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Bà **Phan Minh Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 364/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 28/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1985

Cư trú tại: thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn S**, sinh năm: 1985

Cư trú tại: thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2020, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông Trần Văn S đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa vào năm 2009. Quá trình chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, ông S có quan hệ lãng nhăng với người phụ nữ khác. Hơn nữa, từ đầu năm 2019 đến nay bà và ông S không

sống chung với nhau, bà đã về nhà mẹ đẻ tại Đắk Lắk sinh sống. Nay bà không còn tình cảm với ông S nên xin ly hôn.

Về con chung: bà và ông S có 01 con chung là Trần Thị Minh H, sinh ngày: 07/02/2013. Nguyên vọng, khi ly hôn bà xin nuôi con, không yêu cầu ông S cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh không có mặt nên không có bản tự khai và không tiến hành hòa giải được.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Trần Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Trần Văn S. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Minh H, sinh ngày: 07/02/2013 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà H không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: bà H không yêu cầu tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Văn S có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Hiện ông S không có mặt ở địa phương vì đi làm ăn nhưng thỉnh thoảng ông có về nhà tại địa phương nên không đến Tòa để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Do vậy, căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207; khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn S tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, hay kinh cãi do bất đồng quan điểm sống, ông S không có trách nhiệm với vợ con và quan hệ lãng nhãng với người phụ nữ khác. Hơn nữa từ đầu năm 2019 bà và ông S không sống chung với nhau, bà đã về nhà mẹ đẻ tại Đắk Lắk sinh sống. Hiện nay, bà và ông S mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Mặt khác, ông S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình không đến Tòa để giải quyết vụ án, chứng tỏ ông S không có thiện chí muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình với bà H.

Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp và thỏa đáng.

[3] Về con chung: bà H, ông S có 01 con chung là Trần Thị Minh H, sinh ngày: 07/02/2013.

Xét thấy, nguyện vọng cháu H muốn ở với mẹ và bà H hiện có công việc làm và thu nhập ổn định, nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần tiếp tục giao cháu H cho bà trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: bà H không yêu cầu tòa giải quyết.

[5] Về án phí: bà H phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207, Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân & gia đình năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Trần Văn S.

Về con chung: Giao cháu Trần Thị Minh H, sinh ngày 07/02/2013 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà H không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: bà H không yêu cầu tòa giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0009574

ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;

Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;

- UBND xã Ninh Xuân
- GKH số 55 ngày 2009;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

NGUYỄN HỮU ĐĂNG THANH